

## BẢN TIN NGÀY 13/12/2022

### SẮC XANH TRỞ LẠI, VNINDEX TĂNG MẠNH

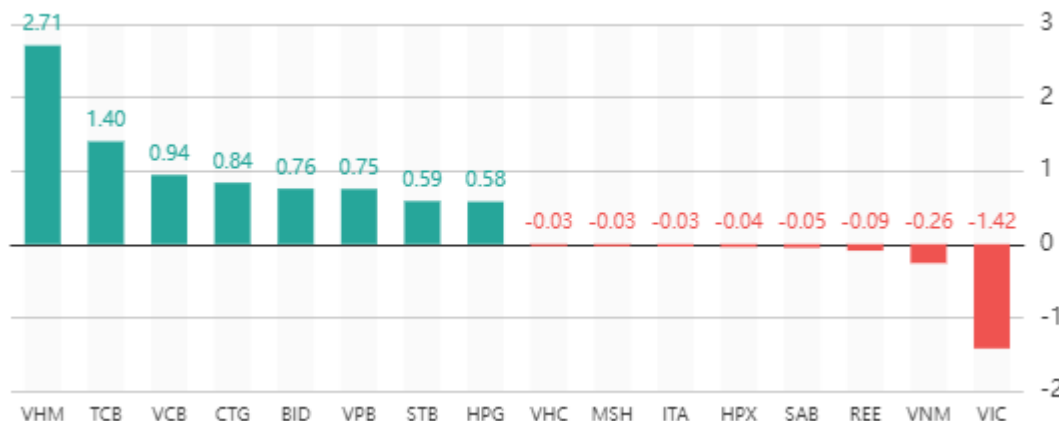
| HOSE                  |     | HNX                   |     | UPCOM                 |     |
|-----------------------|-----|-----------------------|-----|-----------------------|-----|
| Tổng số cổ phiếu      | 571 | Tổng số cổ phiếu      | 348 | Tổng số cổ phiếu      | 860 |
| Số mã tăng giá        | 258 | Số mã tăng giá        | 91  | Số mã tăng giá        | 116 |
| Số mã giảm giá        | 160 | Số mã giảm giá        | 71  | Số mã giảm giá        | 122 |
| Số mã tham chiếu      | 80  | Số mã tham chiếu      | 56  | Số mã tham chiếu      | 75  |
| Số mã không giao dịch | 73  | Số mã không giao dịch | 120 | Số mã không giao dịch | 547 |

Kết thúc phiên giao dịch thứ hai ngày 13/12/2022, VNINDEX tăng 15.38 điểm (1.49%) lên mức 1,047.45. Trên sàn HOSE có 258 mã tăng, 160 mã giảm, và 80 mã tham chiếu. Thanh khoản của thị trường giảm nhẹ (8.2%) so với phiên hôm trước, với tổng giá trị khớp lệnh đạt 12,416 tỷ đồng.

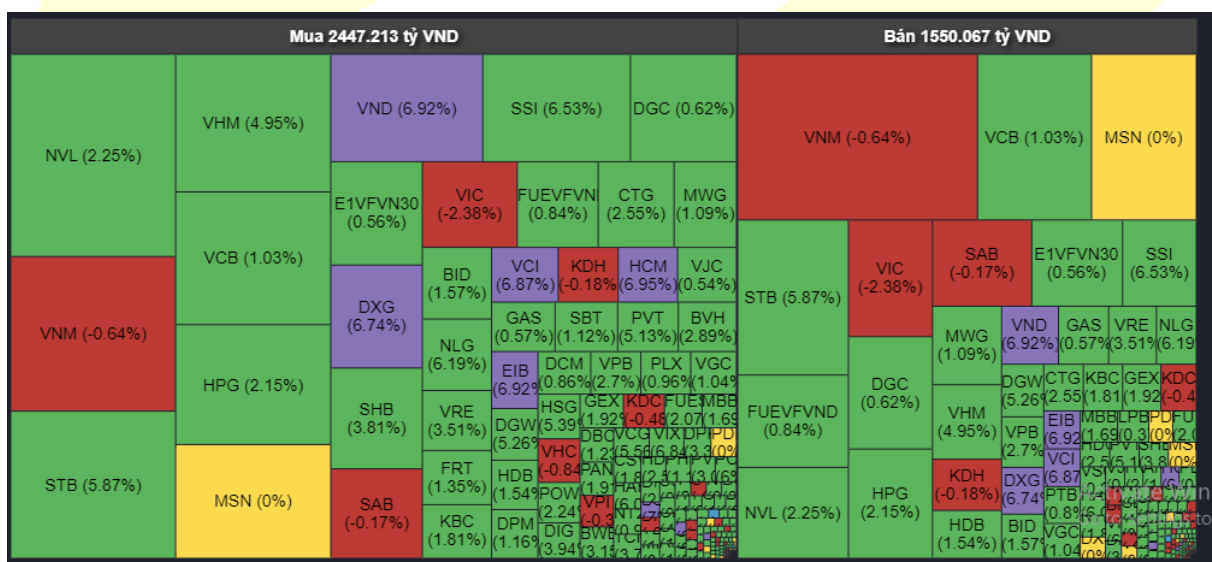


Các mã có tác động tích cực nhất đến VNINDEX bao gồm VHM (+2.71%), TCB (1.4%).

Ngược lại, các mã tác động tiêu cực nhất đến chỉ số bao gồm VIC (-1.42%), VNM (-0.26%)



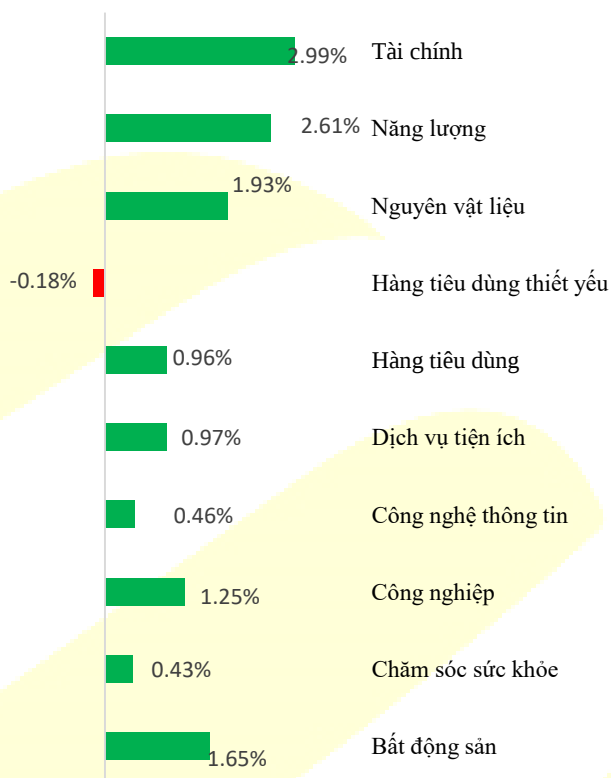
Khối ngoại mua ròng khoảng 2447 tỷ, trong đó mua mạnh nhất là NVL với giá trị mua ròng lên đến 155 tỷ. Chiều ngược khối ngoại bán ròng khoảng 1550 tỷ, trong đó VNM bị bán ròng nhiều nhất với giá trị bán ròng 78 tỷ.



Về nhóm ngành thì 9/10 nhóm tăng điểm. Trong đó nhóm ngành tăng mạnh nhất phải kể đến nhóm tài chính (2.99%), tiếp sau đó là các nhóm ngành như năng lượng (2.61%), nguyên vật liệu (1.93%), hàng tiêu dùng thiết yếu là ngành giảm duy nhất trong phiên giao dịch ngày hôm nay (-0.18%),...

| Chỉ số ngành             |          |          |
|--------------------------|----------|----------|
| Ngành                    | Điểm     | Thay đổi |
| Bất động sản             | 1,014.99 | 1.65%    |
| Chăm sóc sức khỏe        | 1,453.80 | 0.43%    |
| Công nghiệp              | 622.67   | 1.25%    |
| Công nghệ thông tin      | 2,434.98 | 0.46%    |
| Dịch vụ tiện ích         | 848.17   | 0.97%    |
| Hàng tiêu dùng           | 1,530.82 | 0.96%    |
| Hàng tiêu dùng thiết yếu | 768.54   | -0.18%   |
| Nguyên vật liệu          | 1,413.05 | 1.93%    |
| Năng lượng               | 467.25   | 2.61%    |
| Tài chính                | 1,143.32 | 2.99%    |

## Chỉ số ngành



## CẬP NHẬT CÁC TIN NỔI BẬT CỦA DOANH NGHIỆP

- Ủy ban chứng khoán nhà nước chính thức nâng tỷ lệ ký quỹ chứng khoán phái sinh lên 17%.
- FCN: Công ty Cổ phần FECON (HoSE:FCN) vừa thông báo trúng gói thầu mới trị giá 380 tỷ đồng thuộc "dự án Đầu tư xây dựng bến số 5, số 6 Khu bến cảng Lạch Huyện, thuộc cảng biển Hải Phòng".
- OCH: Cổ phiếu của CTCP One Capital Hospitality (HNX: OCH) ra khỏi diện bị hạn chế giao dịch.

## CẬP NHẬT CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN TRONG NGÀY 13/12 – 15/12

| STT | Mã CK | Sàn   | Ngày GDKHQ ▼ | Ngày ĐKCC  | Ngày thực hiện | Nội dung sự kiện | Loại Sự kiện                                   |
|-----|-------|-------|--------------|------------|----------------|------------------|------------------------------------------------|
| 1   | HTI   | HOSE  | 15/12/2022   | 16/12/2022 | 16/01/2023     | 10%              | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP   |
| 2   | VSI   | HOSE  | 15/12/2022   | 16/12/2022 | 29/12/2022     | 10%              | Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 3   | TET   | HNX   | 15/12/2022   | 16/12/2022 | 26/12/2022     | 6%               | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP     |
| 4   | CLH   | HNX   | 15/12/2022   | 16/12/2022 | 28/12/2022     | 12%              | Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP |
| 5   | CHS   | UPCoM | 15/12/2022   | 16/12/2022 | 29/12/2022     | 4%               | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 400 đồng/CP     |
| 6   | A32   | UPCoM | 15/12/2022   | 16/12/2022 | 09/01/2023     | 10%              | Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 7   | NTC   | UPCoM | 14/12/2022   | 15/12/2022 | 28/06/2023     | 60%              | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 6,000 đồng/CP   |
| 8   | DHC   | HOSE  | 14/12/2022   | 15/12/2022 | 29/12/2022     | 10%              | Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 9   | GDT   | HOSE  | 14/12/2022   | 15/12/2022 | 29/12/2022     | 10%              | Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |

| STT | Mã CK | Sàn   | Ngày GDKHQ ▼ | Ngày ĐKCC  | Ngày thực hiện | Nội dung sự kiện | Loại Sự kiện                                   |
|-----|-------|-------|--------------|------------|----------------|------------------|------------------------------------------------|
| 10  | VTE   | UPCoM | 14/12/2022   | 15/12/2022 | 26/12/2022     | 1.5%             | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 150 đồng/CP     |
| 11  | DVC   | UPCoM | 14/12/2022   | 15/12/2022 | 05/01/2023     | 6%               | Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 600 đồng/CP   |
| 12  | BSL   | UPCoM | 14/12/2022   | 15/12/2002 | 10/01/2023     | 4%               | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 400 đồng/CP     |
| 13  | DVP   | HOSE  | 14/12/2022   | 15/12/2022 | 29/12/2022     | 10%              | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP   |
| 14  | DRL   | HOSE  | 14/12/2022   | 15/12/2022 | 28/12/2022     | 30%              | Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP |
| 15  | DOC   | UPCoM | 13/12/2022   | 14/12/2022 | 12/01/2023     | 4.5%             | Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 450 đồng/CP   |
| 16  | NLG   | HOSE  | 13/12/2022   | 14/12/2022 | 23/12/2022     | 3%               | Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 300 đồng/CP   |